

529
NG-8
1976

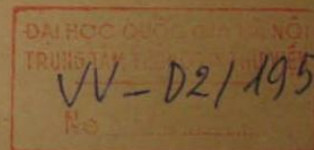
NGUYỄN TRỌNG BÌNH - NGUYỄN LINH
BÙI VIỆT NGHỊ

BẢNG ĐỐI CHIẾU
ÂM DƯƠNG LỊCH 2.000 NĂM
VÀ
NIÊN BIỂU LỊCH SỬ



VN 1355

VN 18373 MS



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ-NỘI - 1976

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	7
MỞ ĐẦU	9
Phần thứ nhất: CÁC BẢNG ĐỐI CHIẾU ÂM DƯƠNG LỊCH	
Bảng I: Đối chiếu các năm âm lịch với dương lịch và ngược lại...	27
Bảng II: Đối chiếu ngày tháng âm lịch với ngày tháng dương lịch và ngược lại (2000 năm). Tính các ngày trong tuần theo âm lịch.	34
Bảng III: Tính các ngày trong tuần theo dương lịch (lịch cũ và lịch mới).	322
Bảng IV: Tính các ngày trong tuần theo dương lịch (lịch bỏ tuổi).	328
Bảng V: Tính năm sinh và tuổi theo năm dương lịch khi biết năm âm lịch và ngược lại.	333
Bảng VI: Các ngày tiết trong năm (từ 1961 đến 2020).	341
Phần thứ hai: NIÊN BIỂU LỊCH SỬ	
A. VIỆT NAM	
Bảng I: Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam.	353
Bảng II: Niên biểu lịch sử Việt Nam (đối chiếu với từng niên hiệu, từng triều đại trong lịch sử Trung Quốc).	354
Bảng III: Niên biểu lịch sử Việt Nam (xếp theo văn chữ cái) đối chiếu với từng niên hiệu, từng triều đại trong lịch sử Trung Quốc.	400
B. TRUNG QUỐC	
Bảng I: Tóm tắt niên biểu lịch sử Trung Quốc.	414
Bảng II: Niên biểu lịch sử Trung Quốc đối chiếu với từng niên hiệu, từng triều đại trong lịch sử Việt Nam.	417
Tài liệu tham khảo	451